

Số: 29 /BC-CCTTBVTW

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 03 tháng 01 năm 2023 đến ngày 10 tháng 01 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Thời tiết trong tuần: Nhiều mây, có mưa, mưa rào rải rác và có nơi có dông. Gió dông bắc cấp 2-3. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh. Nhiệt độ thấp nhất từ: 21°C - 24°C. Nhiệt độ cao nhất từ: 27°C - 30°C, có nơi trên 30°C.

Dự báo tuần tới: Có mưa, mưa rào và có nơi có dông. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh. Từ đêm 16/01 phía Nam trời lạnh.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ Mùa 2022		Vụ Đông xuân 2022 - 2023	
Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích (ha)
Mạ	-	Mạ	405
Đẻ nhánh	-	Đẻ nhánh	2.260
Làm đòng	30	Làm đòng	1.332
Trổ	61,5	Trổ	26
Chín	143,5	Chín	-
Thu hoạch	4.542,0	Thu hoạch	-
Tổng	4.777	Tổng	4.023

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau Đông xuân 2022-2023	3.880,0		2. Hoa, cây kiêng	Nhiều giai đoạn	1.687,7
- RALNN	Nhiều giai đoạn	1.064,8	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	340
- RALDN	-		Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	274,6	3. Cây lương thực	Nhiều giai đoạn	340,4
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	230,0	Bắp	Sinh trưởng	273,0
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	186,1	Khoai mì	Sinh trưởng	65,4
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	143,6	4. Cây công nghiệp	Nhiều giai đoạn	1.232,1
- RMN	Nhiều giai đoạn	1320,1			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi côn trùng vào bẫy đèn rầy nâu trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			03/01	04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01
1	Củ Chi	Thái Mỹ	19	14	21	24	17	16	12	
		Trung Lập Thượng	60	68	76	64	52	48		

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Đông xuân 2022 - 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	CC, HM
2	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC, HM
3	Sâu phao	1-5			1-5	CC, HM
4	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC, HM
5	Chuột	3			Các giai đoạn	CC
6	Đạo ôn	3-10			1-3	CC, HM
7	Đóm vằn	3-5			1-3	CC

b) Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM, CC
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	CC, BC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	HM, BC, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	TĐ, HM, Q12
11	Sâu đục đot	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
13	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC, CC
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ, HM, Q12
15	Óc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
16	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
17	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ, HM, Q12, CC, BC, BT
18	Đóm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
19	Ph.vàng/dưa leo, khồ qua	5-7			1-3	HM
20	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ, HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Trên lúa vụ Đông xuân 2022 - 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 1.142,8 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (831,8 ha). Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ trĩ, sâu phao, ốc bươu vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đóm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Sâu cuốn lá: gây hại trên 35,8 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (18,9 ha).
- Bọ trĩ: gây hại trên 6,3 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (108,5 ha).
- Sâu phao: gây hại trên 99,9 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (82,1 ha).
- Ốc bươu vàng: gây hại trên 802 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (492 ha).
- Chuột: gây hại trên 107 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (87 ha).
- Bệnh đạo ôn: gây hại trên 52,8 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (19,3 ha).
- Bệnh đóm vằn: gây hại trên 39 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (14 ha).

b) Trên cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 546,5 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (666,4 ha), trong đó diện tích phòng trừ là 338,8 lượt ha chiếm 62% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, rầy xám, bệnh rỉ trắng và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: gây hại trên 104,8 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (132,7 ha).
- Sâu xanh: gây hại trên 52,4 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (63,3 ha).
- Bọ nhảy: gây hại trên 24,6 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (20,8 ha).
- Rầy xám: gây hại trên 25,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (52,5 ha).
- OBV: gây hại trên 208,5 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (218,6 ha).
- Bệnh rỉ trắng: gây hại 33,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (51,7 ha).
- Bệnh thối nhũn: gây hại 12,6 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (10,5 ha).

c) Trên cây trồng khác

Cây khoai mì: Tổng diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khâm lá là 0,5 ha, chiếm 0,76% diện tích gieo trồng (65,4 ha). Bệnh gây hại chủ yếu ở mức độ nhẹ dưới 30% và gây hại chủ yếu trên các giống khoai mì KM505 (0,5 ha).

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

Cây bắp: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Trên cây lúa

- *Rầy nâu*: Dự kiến tuần tới rầy nâu sẽ phổ biến giai đoạn tuổi 3 – tuổi 5 với mật số rầy thấp. Chú ý thăm đồng, theo dõi sát diễn biến của rầy trên đồng để có biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này.

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên trà lúa giai đoạn mạ - đầu đẻ nhánh.

- *Chuột*: Cần chú ý chuột hại trên các trà lúa đang ở giai đoạn đồng - trổ chín.

- *Các loại bệnh hại*: Thời tiết duy trì kiểu đêm và sáng sớm trời se lạnh, ban ngày âm u, âm độ cao sẽ là điều kiện cho bệnh hại phát sinh, phát triển trên đồng. Chú ý bệnh đạo ôn lá, đốm vằn đang có chiều hướng phát triển trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh - đồng. Cần thăm đồng thường xuyên để phát hiện bệnh sớm và có biện pháp quản lý hiệu quả.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Trên cây rau

- *Rau ăn lá*: cần chú ý các loài sâu hại sẽ có xu hướng phát sinh phát triển mạnh như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như thối nhũn, sương mai, gỉ trắng trên cây rau muống.

- *Rau ăn quả*: lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, dòi đục lá, rầy mềm, bệnh thán thư, đốm lá.

c) Cây hoa kiêng

- *Hoa lan*: bệnh thán thư, thối thân, vàng lá, đốm lá và một số côn trùng gây hại như nhện đỏ, muỗi đục nụ, ốc sên.

- *Hoa mai*: sâu ăn lá, rầy xanh, bọ trĩ, bệnh nấm hồng.

d) Các loại cây trồng khác

- *Cây cao su*: Tăng cường công tác điều tra phát hiện bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su do nấm *Pestalotiopsis* sp. gây ra theo hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật tại Công văn số 2155/BVTVT-TV ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc tổ chức điều tra diễn biến bệnh rụng lá đốm tròn trên vườn cây cao su và đề xuất biện pháp phòng chống kịp thời.

- *Cây khoai mì*: Cần theo dõi bệnh khâm lá virus đói với diện tích xuống giống mới. Lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sắn giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây bắp*: Một số địa phương đã xuống giống vụ mới cần lưu ý sâu keo mùa thu... trên bắp ở giai đoạn 5 lá - xoáy nõn - trổ cờ. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu xám, bệnh đốm lá, chuột,...

- *Cây ăn quả có múi*: Bệnh ghẻ sẹo, bệnh loét, bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh thán thư, bệnh thối nâu quả, nhện, ngài đục quả, ruồi đục quả,... Đặc biệt trên những diện tích cây ăn quả có múi vào thời kỳ chín các đối tượng như bệnh vàng lá thối rễ, bệnh thán thư, bệnh thối nâu, ngài đục quả, ruồi đục quả.

- *Cây dừa*: bọ cánh cứng, bọ voi, sâu đầu đen.

- *Cây xoài*: sâu đục thân cành, bệnh thán thư.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất cây trồng vụ Đông Xuân 2022 – 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.
- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khâm lá virus hại sắn.
- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ NN&PTNT ban hành trong công văn số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.
- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./. *Leor*

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trương Công Lực



Phụ lục I
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIÊM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA
(Kèm theo Báo cáo số: 29 /BC-CCTTBVTV, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục TTBVTV)

1. Vụ Đông xuân 2022 - 2023

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trù (ha)	Phân bón
		Nhẹ-Tb	Nặng	Mt		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	35,8			35,8	35	18,9		CC, HM
2	Bọ trĩ	6,3			6,3	30,5	108,5		CC, HM
3	Sâu phao	99,9			99,9	109,7	82,1		CC, HM
4	OBV	52,8			52,8	37,1	19,3		CC, HM
5	Chuột	39,0			39,0	27	14		CC
6	Đạo ôn	802,0			802,0	498	492		CC, HM
7	Đóm vằn	107,0			107,0	103	87		CC
	Tổng	1.142,8			1.142,8	840,3	831,8		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU
(Kèm theo Báo cáo số: 01 /BC-CCTTBVTV, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục TTBVTV)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	Kỳ trước	CKNT	So sánh DIN (+/-)	DTI phòng trù (ha)	Phân bón
		Nhẹ-Tb	Nặng	Mt	(10)						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
1	Bọ nhảy	24,6			24,6	25,5	20,8	15,3	HM, Q12, BC, BT		
2	Sâu xanh	52,4			52,4	50,8	63,3	32,5	HM, Q12, CC, BC, BT		
3	Sâu tơ	14,2			14,2	15,3	14,0	8,9	TD, HM, Q12, BC, BT		
4	Dòi đục lá	11,4			11,4	11,4	11,6	6,2	HM, CC		
5	Sâu đục trái	1,7			1,7	1,7	1,6	1,7	BC		
6	Sâu ăn tạp	104,8			104,8	100,0	132,7	63,5	TD, HM, Q12, CC, BC, BT		
7	Bọ trĩ	12,8			12,8	12,8	23,0	5,8	CC, BC		
8	Rầy mềm	1,1			1,1	1,1	1,5	1,0	BC, BT		
9	Rầy xanh	13,1			13,1	12,9	27,1	7,2	HM, BC, CC		
10	Rầy xám	25,6			25,6	30,4	52,5	13,0	TD, HM, Q12		
11	Sâu đục đot	1,1			1,1	1,5	1,5	1,1	BC		
12	Bọ xít đen	4,0			4,0		1,0		TD		
13	Ruồi đục trái	7,3			7,3	7,3	7,7	7,3	BC, CC		
14	OBV	208,5			208,5	208,1	218,6	136,7	TD, HM, Q12		
15	Óc sên	0,60			0,60	0,60	0,5	0,5	Q12, BC		
16	Trichün/r.cái	12,6			12,6	12,2	10,5	7,4	HM, Q12, BC		
17	Rì trảng/RM	33,6			33,6	31,5	51,7	21,1	TD, HM, Q12, CC, BC, BT		
18	Đòn lá	8,3			8,3	8,7	12,6	4,9	BC, HM, Q12		
19	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	2,2			2,2	1,9	3,3	1,2	HM		
20	Vàng lá	6,6			6,6	6,4	2,8	3,5	TD, HM		
	Tổng	546,5			540,2	666,4	338,8				

CHI CỤC TRỌNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT